

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 313

Số báo danh:

Câu 1. Đông Dương Cộng sản đảng ra đời từ sự phân hóa của tổ chức

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
B. Tân Việt Cách mạng đảng.
C. Đảng Lập hiến.
D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 2. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) chủ trương thành lập

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
D. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

Câu 3. Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

- A. Tổ chức Y tế Thế giới.
B. Đại hội đồng.
C. Quỹ Nhi đồng.
D. Ngân hàng Thế giới.

Câu 4. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế

- A. hòa hoãn tạm thời.
B. hợp tác và đấu tranh.
C. toàn cầu hóa.
D. đa dạng hóa.

Câu 5. Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ

- A. thương nghiệp. B. công nghiệp. C. nông nghiệp. D. thủ công nghiệp.

Câu 6. Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, sự kiện có ảnh hưởng tích cực đến cách mạng Việt Nam là

- A. Quốc tế Cộng sản được thành lập.
B. nước Pháp giành thắng lợi trong chiến tranh.
C. các nước thắng trận họp Hội nghị Vécxai.
D. phe Hiệp ước giành thắng lợi trong chiến tranh.

Câu 7. Tháng 1-1975, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch nào?

- A. Đường 9-Nam Lào.
B. Đường 14-Phước Long.
C. Huế-Đà Nẵng.
D. Tây Nguyên.

Câu 8. Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong những năm 1950-1953 là

- A. “phục vụ sản xuất”.
B. “phát triển xã hội”.
C. “đại chúng hóa”.
D. “phục vụ chiến đấu”.

Câu 9. Trong những năm 1973-1982, nền kinh tế Mỹ lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái chủ yếu là do

- A. tác động của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
B. việc Mỹ ký Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.
C. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
D. sự cạnh tranh của Nhật Bản và các nước Tây Âu.

Câu 10. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

- A. chính trị. B. tư tưởng. C. văn hóa. D. kinh tế.

Câu 11. Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã

- A. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
B. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
D. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 12. Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1950 đến tháng 7-1954 Chính phủ Pháp đã nhận viện trợ của nước nào?

- A. Nhật. B. Anh. C. Mỹ. D. Đức.

Câu 13. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 không phải là

- A. bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. mốc chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
C. xu thế của cuộc vận động giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
D. bước phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân Việt Nam.

Câu 14. Một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc là

- A. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.
B. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
C. chung sống hòa bình, vừa hợp tác vừa đấu tranh.
D. tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước thành viên.

Câu 15. Đảng Cộng sản Đông Dương và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12-1946) ngay sau khi

- A. Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.
B. cuộc đàm phán ở Phóngtennoblô (Pháp) thất bại.
C. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam.
D. Pháp chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.

Câu 16. Ngay sau đại thắng mùa Xuân 1975, công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam không có điều kiện thuận lợi nào dưới đây?

- A. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành.
B. Nhiều nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
C. Miền Nam đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả của chiến tranh.
D. Miền Bắc xây dựng được cơ sở vật chất-kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội.

Câu 17. Tổ chức nào lãnh đạo nhân dân Ấn Độ đấu tranh giành độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Đảng Quốc dân. B. Đảng Dân chủ. C. Đảng Dân tộc. D. Đảng Quốc đại.

Câu 18. Giai cấp, tầng lớp nào giữ vai trò động lực của phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam?

- A. Công nhân, nông dân và trí thức. B. Công nhân và nông dân.
C. Công nhân và trí thức. D. Công nhân và tiểu tư sản.

Câu 19. Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974-đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

- A. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.
B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Mỹ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
D. Mỹ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 20. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam không tác động đến việc

- A. Mỹ bị lung lay ý chí xâm lược.
B. Mỹ chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
C. Mỹ phải tuyên bố "Mỹ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
D. Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

Câu 21. Việc "Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức" được ký kết (11-1972) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chấm dứt tình trạng Chiến tranh lạnh ở châu Âu.
B. Làm cho tình hình châu Âu bớt căng thẳng.
C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa hai phe ở châu Âu.
D. Đánh dấu sự tái thống nhất của nước Đức.

Câu 22. Cuộc bầu cử Quốc hội khóa I và hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam có tác dụng như thế nào đối với việc củng cố chính quyền nhân dân sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

- A. Làm cho bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn.
- B. Làm cho các cơ quan tư pháp ở cơ sở được hoàn thiện.
- C. Đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Nâng cao uy tín quốc tế của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 23. Một trong những yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến việc Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986) là

- A. tình trạng lạc hậu của các nước Đông Nam Á.
- B. sự phát triển nhanh chóng của tổ chức ASEAN.
- C. cuộc khủng hoảng trầm trọng của nền kinh tế thế giới.
- D. cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô.

Câu 24. Giai đoạn 1950-1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ, mặt khác

- A. tập trung phát triển quan hệ hợp tác với các nước Mỹ Latinh.
- B. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Nam Á.
- D. đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.

Câu 25. Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật của nước ngoài.
- B. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.
- C. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.
- D. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 26. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi đề ra kế hoạch Rove và kế hoạch Đò Lát do Tátxinhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là

- A. khóa chặt biên giới Việt-Trung.
- B. giành quyền chủ động chiến lược.
- C. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

Câu 27. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với lịch sử dân tộc Việt Nam là gì?

- A. Chuẩn bị điều kiện về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Khẳng định con đường cứu nước mới theo khuynh hướng vô sản.
- C. Chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Thông nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 28. Điểm giống nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) và “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở Việt Nam là gì?

- A. Nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới.
- B. Thực hiện các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. Sử dụng lực lượng quân đội Mỹ là chủ yếu.
- D. Sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu.

Câu 29. Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929), thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến ở Việt Nam?

- A. Đây là ngành kinh tế duy nhất thu nhiều lợi nhuận.
- B. Đây là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam.
- C. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào công nghiệp.
- D. Nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân công dồi dào.

Câu 30. Nhận định nào dưới đây về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là đúng?

- A. Trung lập, tích cực.
- B. Tích cực, tiến bộ.
- C. Hòa hoãn, tích cực.
- D. Hòa bình, trung lập.

Câu 31. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là

- A. chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.
- C. chống phát xít và chống chiến tranh.
- D. chống đế quốc và chống phong kiến.

Câu 32. Luật cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương có hạn chế trong việc xác định

- A. quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.
- C. phương pháp, hình thức đấu tranh cách mạng.
- D. vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản.

Câu 33. Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, đối với quân Trung Hoa Dân quốc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chủ trương nào?

- A. Kiên quyết kháng chiến.
- B. Vừa đánh vừa đàm phán.
- C. Ký hiệp ước hòa bình.
- D. Hòa hoãn, tránh xung đột.

Câu 34. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. tập trung đổi mới về chính trị, tư tưởng.
- B. tập trung đổi mới về kinh tế-xã hội.
- C. đổi mới căn bản và toàn diện.
- D. đổi mới toàn diện và đồng bộ.

Câu 35. Một trong những mục tiêu chủ yếu của Mỹ trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu là gì?

- A. Cản trở Tây Âu, Nhật Bản trở thành các trung tâm kinh tế thế giới.
- B. Làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Can thiệp trực tiếp vào các cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.
- D. Phát động cuộc Chiến tranh lạnh trên toàn thế giới.

Câu 36. Nhiệm vụ chủ yếu của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ tháng 12-1946 đến tháng 2-1947) là

- A. giam chân quân Pháp tại các đô thị.
- B. tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch.
- C. bảo vệ Hà Nội và các đô thị.
- D. cung cấp hậu phương kháng chiến.

Câu 37. Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu đặt cơ sở cho mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới khi Người

- A. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- B. gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- C. dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- D. dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp.

Câu 38. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.
- B. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.
- C. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.
- D. Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

Câu 39. Biến đổi nào dưới đây không chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

- A. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.
- C. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.
- D. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 40. Bản Hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và đại diện Chính phủ Pháp ngày 6-3-1946 đã

- A. công nhận nền độc lập của nước Việt Nam.
- B. công nhận sự thống nhất của nước Việt Nam.
- C. thừa nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- D. thừa nhận quyền bình đẳng, tự quyết của nhân dân Việt Nam.

----- HẾT -----